TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 122/2025/ QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 135/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa:

Nguyên đơn: Anh Ma Văn Đ; sing ngày 10/03/1991; địa chỉ: Thôn Bản Xám, xã Bạch Ngọc; tỉnh Tuyên Quang;

Bị đơn: Bế Thị Đ, sinh ngày 20/12/1996. địa chỉ: Thôn Bản Xám, xã Bạch Ngọc, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ vào các Điều 212 , 213, 147 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 6 Điều 19, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:

Nguyên đơn anh Ma Văn Đ và bị đơn chị Bế Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Văn Đ và chị Bế Thị Đ thuận tình ly hôn;

- Về việc nuôi con: Anh Ma Văn Đ và chị Bế Thị Đ thống nhất thỏa thuận giao cho anh Ma Văn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Ma Quốc Q, sinh ngày 02/11/2013 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. giao cho chị Bế Thị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung

là Ma Anh Đ, sinh ngày 11/01/2012 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Sau khi ly hôn anh Ma Văn Đ và chị Bế Thị Đ có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con sau khi ly hôn anh Định, chị Điếp có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Anh Ma Văn Đ và chị Bế Thị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Ma Văn Đ tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000, đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí anh Ma Văn Đ đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo biên lai số 0001002 ngày 24/10/2025. Anh Ma Văn Đ được hoàn trả 150.000,đồng tiền án phí chênh lệnh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự . Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (Để thi hành);
- VKSND Khu vực 4, tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Bạch Ngọc, tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THA dân sự tỉnh Tuyên Quang(Để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Xuân Đạt